T011 BD 2 (43) 166-Bồ Tát Nguyệt Quang

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SỐ 166 PHẬT NÓI KINH BỒ-TÁT NGUYỆT QUANG Hán dịch: Đời Tống, Tây Thiên, Pháp sư Pháp Hiền. Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở tại tinh xá Trúc lâm, thành Vương xá thuyết pháp cho đại chúng Bí-sô. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên đến trước Đức Phật, năm vóc sát đất đảnh lễ dưới chân Ngài và bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay chúng con không nỡ nhìn thấy ngài viên tịch, vì thế giờ đây chúng con xin được diệt độ trước. Lúc đó trong chúng có một thầy Bí-sô chắp tay hướng về Đức Phật thưa: –Bạch Đức Thế Tôn, hai Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, vì lý do gì mà hôm nay đến xin Ngài nhập diệt trước? Cúi xin Đức Thế Tôn giải rõ sự nghi ngờ của chúng con. Đức Thế Tôn bảo thầy Tỳ-kheo: –Ông hãy lắng nghe Ta nói rõ nguyên nhân này. Hai thầy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đã dứt trừ các lậu hoặc tham, sân, si. Việc đáng làm đã xong, phạm hạnh đã lập, không thọ nghiệp sau. Chẳng phải chỉ có ngày

nay hai thầy ấy muốn nhập diệt mà vào thời quá khứ cũng vậy. Về phía Bắc nước Ấn Độ có một thành lớn tên Hiền thạch, dài hai mươi do-tuần, chiều rộng cũng như vậy. Quốc vương nước ấy tên là Nguyệt Quang, tuổi thọ đến bốn vạn năm, có Thiên nhãn, túc mạng thông. Nhà vua có vóc dáng đoan nghiêm, đầy đủ các tướng chói sáng rực rỡ như ánh trăng rằm. Chỗ nhà vua ở không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hay đèn đuốc cho nên có hiệu là Nguyệt Quang. Vua Nguyệt Quang thống lãnh sáu vạn tám ngàn cõi nước trong bốn châu, đất nước thái hòa nhân dân an lạc, có nhiều vàng bạc, châu báu, y phục, thực phẩm, các loại xe voi, xe ngựa... Nơi bốn cổng thành đều có lâu đài, cửa sổ cửa lớn được trang trí bằng châu báu, trên các ngã đường được quét dọn sạch sẽ, dựng các tràng phan, bảo cái anh lạc trân châu. Lại có các loại hương thơm, hương bột gỗ Chiên-đàn, khi làn gió nhẹ thổi mang theo hương thơm ấy tỏa khắp trong nước. Người đi xe, ngựa, không nghe khí uế, nơi nào cũng có các loại cây hoa quả như cây Đa-ma-la, cây Ca-ni-ca-ra, cây Vô ưu, cây Bối-đa, cây Sa-la, cây Đế- la-ca, cây Long hoa, cây Mạc-câu-la, cây A-để-mục-già, cây Bá-tra-la. Các cây này có rất nhiều hoa, trái. Chim Anh võ xá-lợi, chim Ca-lăng-tần-già, chim Câu-kế-la... Ở giữa các tầng hàng cây hót líu lo những âm thanh vi diệu. Trong thành ngoài nội có ao hồ suối chảy róc rách, thường mọc những loại hoa đẹp như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-na, hoa Bôn-tra-lợi-ca... Tất cả sự phồn vinh như vậy đều đầy đủ trang nghiêm. Đức Phật bảo thầy Bí-sô:

–Lúc ấy vua Nguyệt Quang ở nơi phố chợ, các ngã đường và nơi bốn cổng thành, chất đầy các vật tốt đẹp như vàng, bạc, châu, báu, xe voi, xe ngựa, xe tải, thực phẩm, y phục, nệm lót, thuốc thang... Rồi nhà vua đánh trống vàng, tuyên bố với mọi người: Nguyệt Quang Thiên tử, đem các tài vật bố thí cho tất cả mọi người, ngài sẽ cung cấp tùy theo ý mong cầu của mọi người.

chẳng lành. Phó tướng

Vua Nguyệt Quang biết người Bà-la-môn đã đến nhưng không được vào thành, liền bảo phó tướng Đại Nguyệt: –Có người Bà-la-môn từ núi Hương túy đến đây muốn gặp ta, ngươi hãy ra lệnh mở cửa cho người ấy vào, không được cản trở. Đại Nguyệt vâng lời, thưa với vị Thiên nhân giữ cửa, hãy để cho người Bà-la-môn ấy vào. Đại Nguyệt hỏi người Bà-la-môn: –Ông đến để cầu việc chi? Người Bà-la-môn đáp: –Ta nghe vua Nguyệt Quang thương xót mọi loài, nên mở hội đại bố thí. Nếu ai có lòng mong cầu nhà vua đều được tất cả. Nay ta đến đây muốn xin đầu nhà vua. Đại Nguyệt nói: –Này Bà-la-môn, đầu nhà vua do máu mủ hợp thành, cuối cùng rồi cũng sẽ tan rã hư hoại. Bây giờ nếu ông xin được thì ông sẽ dùng nó để làm gì? Ta có cái đầu làm bằng bảy báu, lại có nhiều vàng bạc châu báu ta sẽ cung cấp đầy đủ cho ông, nhờ đó con cháu ông được giàu sang mãi mãi. Bà-la-môn nói: –Ta chỉ xin cái đầu chứ không xin châu báu. Khi đó, hai vị đại thần kêu khóc như mưa, buồn bã đau đớn: –Chúng ta làm thế nào để thoát khỏi tai họa này? Người Bà-la-môn đi đến chỗ nhà vua cúi lạy rồi đứng qua một bên, chắp tay thưa: –Tôi nghe đức vua có lòng từ mẫn bố thí khắp tất cả mọi loài. Hôm nay tôi đến đây chỉ xin cái đầu của nhà

vua, mong ngài không trái với lòng từ bi mà hoan hỷ bố thí cho tôi. Bồ-tát chí cầu Vô thượng trí, An trụ pháp tối thắng thanh tịnh Mong ngài từ mẫn mau bỏ đầu Đạt đến viên mãn hạnh bố thí. Vua Nguyệt Quang chắp tay nói kệ: Cha mẹ đã sinh thân bất tịnh Người xin đầu, ta hoan hỷ cho Bản nguyện từ nay thành viên mãn Khiến ta chóng đến quả Bồ-đề. Vua Nguyệt Quang nói với người Bà-la-môn: –Ngươi sẽ không hài lòng với cái đầu của ta, bởi vì nó được hợp thành xương, tủy, máu huyết, da thịt liên kết nhau không sạch sẽ, nhưng ta đem bố thí cho ngươi để ngươi được toại nguyện. Người Bà-la-môn trong lòng vô cùng vui mừng. Nhà vua muốn cắt đầu nên bỏ mão xuống. Khi ấy mão của tất cả mọi người trong cõi Nam thiệm-bộ châu đều rơi xuống đất, ai nấy cũng kinh hoàng. Hai vị phó tướng không nỡ thấy nhà vua xả bỏ thân mạng, nên họ đến nơi khác tự vẫn, do nhờ sức thiện căn nên họ được sinh lên cung Đại Phạm. Bồ-ma Dạ-xoa ở trong hư không lớn tiếng xướng rằng: –Khổ thay, Thiên tử! Nay sắp mạng chung. Lại có trăm ngàn ức người, vội vã đến cung vua khóc lóc thảm thiết, thương cảnh chia lìa. Nhà vua thuyết pháp an ủi khiến cho họ phát đạo tâm.

Người Bà-la-môn nói: –Nếu vua bỏ đầu nên đến chỗ thanh tịnh. Nhà vua đáp: –Ta có một vườn hoa tên Ma-ni bảo tạng, hoa quả sum suê, suối chảy ao tắm... tất cả đều trang nghiêm, hoàn hảo đệ nhất. Ta đến đó bỏ đầu, ý ngươi thế nào? –Nhà vua mau đến đó. Vua Nguyệt Quang cầm kiếm đi đến vườn hoa, đứng dưới gốc cây Chiêm-bặc, nói với người Bà-la-môn: –Bây giờ ta bố thí đầu, ngươi đến cắt đi. –Sao nhà vua không tự mình cắt đầu, lại sai ta cầm kiếm? Đó chẳng phải là hạnh bố thí. Khi ấy có vị trời giữ vườn thấy sự kiện như vậy, thương khóc rơi lệ nói với người Bà-la-môn: –Ngươi là kẻ đại ác, Thiên tử Nguyệt Quang có lòng từ mẫn vô biên, đem lại lợi ích cho khắp quần sinh. Sao ngươi đến đây làm hại mạng sống của nhà vua? Nhà vua bảo vị trời: –Chớ nói những lời như vậy làm trở ngại việc thù thắng. Ta đã ở trong vô lượng đời quá khứ làm Đại quốc vương, ở trong khu vườn này xả bỏ đầu đã ngàn lần, lúc đó hàng trời, người đều không làm ngăn ngại ta. Xưa kia để cứu hổ đói ta đã bỏ thân mạng... Vượt hơn Từ Thị bốn mươi kiếp, lúc đó trời người cũng không làm chướng ngại. Ngày hôm nay các ông

nên phát tâm tùy hỷ sẽ được lợi ích thù thắng. Vua Nguyệt Quang lại bảo Trời, Rồng, Bát bộ, tất cả Thánh hiền: –Nay ta bố thí đầu không vì cầu làm Luân vương, không cầu sinh lên cõi trời, không cầu làm Ma vương,

không cầu làm Đế Thích, không cầu làm Phạm vương. Ta vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khiến cho người chưa được hóa độ sẽ hồi tâm được hóa độ, người được hóa độ sẽ mau được giải thoát, người được giải thoát sẽ chứng tịch diệt viên mãn cứu cánh đến bờ giác ngộ. Ta nguyện sau khi mạng chung, xá-lợi như hạt cải màu trắng, ở nơi vườn Ma-ni bảo tạng xây một tháp lớn để cho tất cả chúng sinh lễ bái cúng dường xem nghe tùy hỷ, sau khi chết đều được sinh lên cõi trời, phát tâm Bồđề ra khỏi cõi tử sinh. Nhà vua phát nguyện xong, Bà-la-môn nói: –Vua xả bỏ thân thể thật hy hữu. Ở đời vị lai chóng thành Phật đạo. Nhà vua đem đầu tóc buộc vào cành cây Vô ưu, rồi cầm kiếm bén tự chặt đầu mình. Lúc bấy giờ Tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Trong hư không các vị trời ca ngợi: –Lành thay! Lành thay! Hôm nay Thiên tử Nguyệt Quang sẽ thành Phật. Trời mưa hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nạp-ma, hoa Câumẫu-na, hoa Mạn-đà-la và các loại hương bột, hương thơm Chiên-đàn... để cúng dường vua Nguyệt Quang. Họ dùng gỗ thơm Chiên-đàn thiêu thân vua Nguyệt Quang và thâu lấy xá-lợi, ở trong vườn Ma-ni và bốn ngả đường, xây mỗi nơi một cái tháp, luôn luôn cúng dường các thời hiện tại, vị lai. Tất cả chúng sinh ở trong khu vườn này, đi đứng ngồi nằm và ở trước tháp chiêm bái đảnh lễ cúng dường, sau khi chết được sinh lên Dục thiên và Phạm thiên. Đức Phật bảo các thầy Bí-sô:

–Vua Nguyệt Quang thuở xưa nay chính là Ta, còn hai vị phó tướng Đại Nguyệt và Trì Địa nay chính là Xálợi-phất và Đại Mục-kiền-liên. Bà-la-môn Ác Nhãn nay là Đề-bà-đạt-đa. Do vì nhân duyên này, nay ở trước mặt Phật hai ngài xin nhập diệt. Các thầy Bí-sô nghe lời Đức Phật dạy đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành, lễ Phật lui ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.